

Ngày 27/11/2017

**Phòng phân tích  
Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479  
Fax: (84-28) 5 413 5472  
Customer Service: (84-28) 5 411 8855  
Call Center: (84-28) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Nhóm trụ luân phiên dẫn dắt giúp thị trường tăng điểm mạnh mẽ trong tuần qua, chỉ số đang tiến sát đến đỉnh cao 10 năm. Câu chuyện thoái vốn nhà nước vẫn là tâm điểm thu hút sự quan tâm của nhà tư.

VN-Index đã có nhịp tăng nóng hơn 100 điểm kể từ đầu tháng 11 đến nay. Chỉ số chốt tuần tại 935.57 điểm (+5.04%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 193.6 triệu cổ phiếu (+12.8%), tương đương 4,610 tỷ/phiên (+5.2%).

Trong tuần, hầu hết các nhóm ngành đều diễn biến tích cực, trong đó nhóm bia SAB (+13.3%), BHN (+15.7%) tăng mạnh khi hạn chốt thoái vốn của Bộ Công thương tại các doanh nghiệp này đang đến gần, cùng với MSN (+10.5%), VNM (+1.0%) và ngân hàng VCB (+6.7%), CTG (+13.1%), BID (+5.3%), MBB (+4.8%) thay phiên nhau dẫn dắt VN-Index. Nhóm bất động sản cũng đồng loạt tăng như DXG (+6.8%), PDR (+4.7%), NBB (+21.2%), FLC (+8.1%), đặc biệt bộ đôi VRE (+13.1%), VIC (+4.5%) dù chịu áp lực chốt lời vẫn duy trì được sự tích cực. Ở nhóm dầu khí, chứng kiến sự trở lại của PLX (+8.2%), hòa nhịp cùng với GAS (+1.1%), PVD (+9.8%), PGD (+5.1%), PXS (+12.6%) tiếp tục đi lên khi thị trường kỳ vọng các nước OPEC sẽ duy trì cắt giảm sản lượng đến hết năm 2018 để hỗ trợ cho giá dầu. Bảo hiểm gây bất ngờ với BVH (+9.5%) phục hồi mạnh mẽ cùng BIC (+4.0%), trong khi PGI (-1.9%), BMI (-5.5%) có diễn biến trái chiều.

Trên HNX, chỉ số điều chỉnh nhẹ trong hai phiên đầu tuần nhưng sau đó cũng đã bắt kịp nhịp tăng. Chốt tuần, HNX-Index đóng cửa tại 110.83 điểm (+2.33%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 56.1 triệu cổ phiếu (+13.1%), tương đương 740 tỷ/phiên (+15.8%).

Chỉ số HNX-Index tiếp tục được dẫn dắt bởi các nhóm ngành chính như vật liệu xây dựng VGC (+11.6%), VHL (+23.6%), VCS (+0.5%), xây dựng VCG (+5.9%), PVX (+4.6%), L14 (+6.3%) và nhóm tài chính trong đó có ngân hàng ACB (+3.0%), SHB (+2.5%), chứng khoán VIX (+25.0%), MBS (+5.4%), VIG (+15.9%) tăng mạnh. Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số nhóm phân hóa và giảm điểm như xi măng BTS (-25.2%), VTV (-6.0%), CCM (-2.1%), TMX (-5.9%) và bất động sản VC3 (-2.2%), CEO (-0.9%), DTD (-6.4%), API (-6.1%).

Khối ngoại đảo chiều bán ròng 165.5 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung chủ yếu vào VIC (-215.1 tỷ), NVL (-195.8 tỷ), MSN (-161.7 tỷ) trong khi mua ròng VJC (+154.5 tỷ), CTD (+138.0 tỷ), SSI (+110.8 tỷ). Trên HNX, khối ngoại gia tăng bán ròng với 49.0 tỷ đồng (+543.1%), trong đó VGC (-10.8 tỷ), RCL (-6.7 tỷ), DHT (-4.6 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất và ngược lại, SHB (+7.3 tỷ), THB (+3.5 tỷ), MAS (+2.3 tỷ) dẫn đầu danh sách mua ròng.

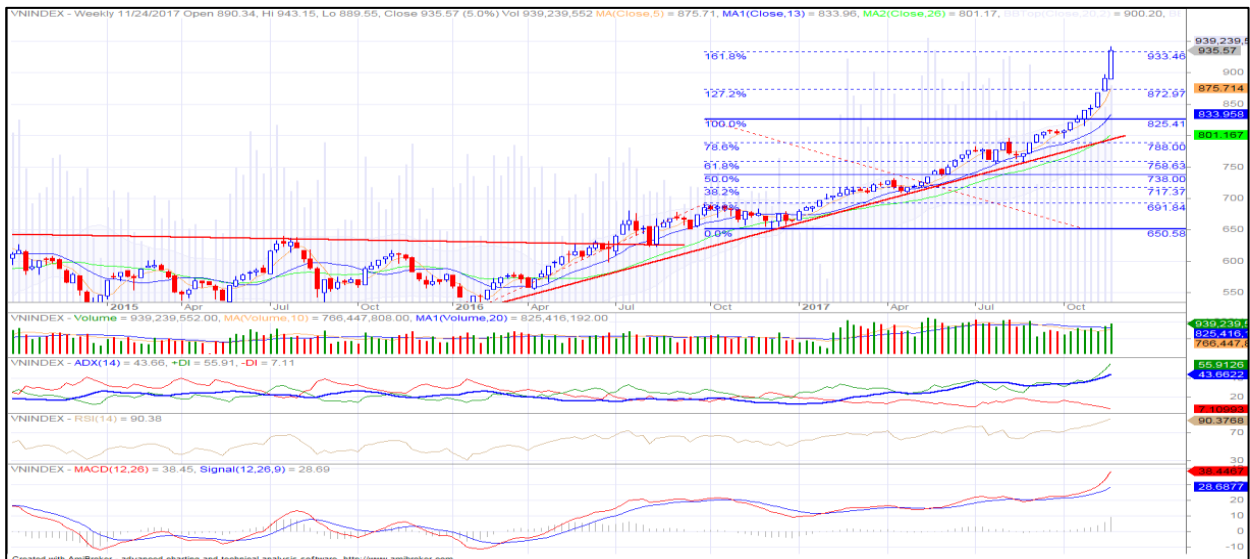
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm thứ tám liên tiếp. Khối lượng duy trì trên bình quân 10 và 20 phiên trong cả tuần giao dịch hàm ý dòng tiền gia nhập tích cực. Không những vậy, chỉ số đang có tuần tăng điểm chọn cả tuần và duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200 cho thấy xu hướng tăng điểm có thể còn tiếp diễn. Thêm vào đó, khi quan sát kỹ các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực cho thấy chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 950 điểm trong tuần tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index diễn biến có diễn biến tương tự. Chỉ tiếp tục có tuần tăng điểm thứ ba và đi lên đóng cửa trên MA 20, kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng tích cực cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 110.9 điểm (Fib161.8), trong trường hợp ngưỡng kháng cự trên bị phá vỡ thì ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể là vùng 114.8 điểm (Fib127.2). Nhìn chung, xu hướng tăng điểm của thị trường đang được tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư có thể gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có kết quả kinh doanh quý 3/2017 vừa qua khả quan.

# Tổng quan thị trường

## Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 20/11	Thứ 3 21/11	Thứ 4 22/11	Thứ 5 23/11	Thứ 6 24/11	Tr. bình
<b>HOSE</b>	<b>890.69</b>	<b>903.55</b>	<b>918.30</b>	<b>932.66</b>	<b>933.70</b>	<b>935.57</b>
Thay đổi +/-		12.86	14.75	14.36	1.04	1.87
Thay đổi %		1.44	1.63	1.56	0.11	0.20
Khối lượng (tr.CP)	168.09	145.02	207.58	210.14	205.44	199.76
Giá trị (tỷ đồng)	4,212.9	3,710.2	5,456.1	4,750.3	4,655.2	4,475.8
Đầu tư nước ngoài	-228.8	-46.4	27.2	15.1	-57.1	-104.3
<b>HNX</b>	<b>108.31</b>	<b>108.11</b>	<b>108.02</b>	<b>109.28</b>	<b>110.18</b>	<b>110.83</b>
Thay đổi +/-		-0.20	-0.09	1.26	0.90	0.65
Thay đổi %		-0.18	-0.08	1.17	0.82	0.59
Khối lượng (tr.CP)	57.43	39.91	48.27	51.52	80.70	59.97
Giá trị (tỷ đồng)	729.1	563.5	646.4	672.9	1,057.3	758.0
Đầu tư nước ngoài	-2.8	-5.2	-21.0	-17.7	7.5	-12.51

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PNC	27.3	76.2	34.5%
TIX	42.0	184.7	27.7%
HVG	7.4	12,158.8	22.1%
NBB	19.9	2,048.3	21.2%
KPF	6.5	1,368.8	20.7%
NAV	5.5	17.3	20.6%
BHN	139.9	158.7	15.7%
IDI	12.9	10,474.6	14.0%
SAB	318.8	546.7	13.3%
VRE	50.6	24,205.4	13.1%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TIE	7.5	3.2	-20.2%
HOT	24.8	0.3	-19.4%
C47	14.2	901.7	-18.7%
HTT	4.9	10,850.6	-17.8%
EMC	13.5	173.3	-12.3%
VAF	11.5	5.5	-9.8%
FDC	25.0	0.4	-9.3%
BFC	34.3	1,093.8	-9.1%
CMT	11.2	4.7	-9.1%
LBM	32.0	25.8	-8.8%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	185.0	4,345.9	1.0%
VIC	74.5	1,530.4	4.5%
VRE	50.6	1,231.5	13.1%
NVL	59.9	1,120.2	-1.5%
MBB	24.8	994.1	4.8%
HPG	39.1	992.5	2.4%
VJC	129.5	975.8	7.3%
MSN	64.3	914.4	10.5%
FPT	57.9	910.4	2.1%
ROS	186.3	873.7	2.4%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
CVN	7.0	349.5	30.9%
PPY	21.8	0.3	26.0%
VIX	9.8	7,850.4	25.0%
VHL	60.0	26.0	23.6%
KST	18.5	0.2	19.2%
MCO	1.9	126.9	17.7%
PDC	4.6	1.0	17.2%
LDP	38.0	19.7	16.6%
VIG	2.2	3,661.0	15.9%
PVC	11.4	3,316.0	15.7%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
NDF	6.5	2,301.7	-30.8%
BXH	15.5	160.4	-28.9%
SDU	15.0	130.7	-25.3%
BTS	5.0	17.0	-25.2%
SDA	3.6	185.7	-21.3%
SDE	2.7	0.4	-19.1%
VMS	7.8	21.1	-16.0%
VSM	10.0	1.8	-15.9%
MSC	15.5	17.1	-12.5%
DNM	22.1	1.0	-11.4%

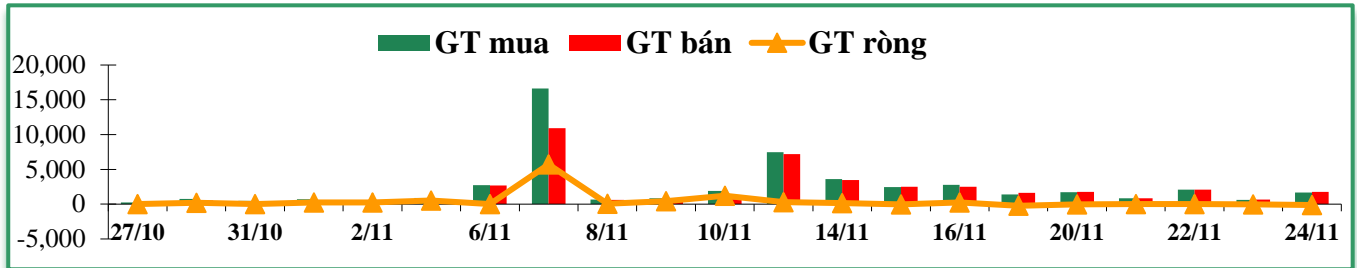
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.3	819.5	10.0%
SHB	8.3	492.3	2.5%
VCG	26.7	435.5	5.9%
ACB	34.1	349.4	3.0%
SHS	18.2	197.1	0.6%
CEO	10.5	185.4	-0.9%
VGC	25.7	159.9	11.6%
VCS	227.0	107.4	0.5%
VIX	9.8	67.1	25.0%
PVI	34.9	64.4	3.2%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	94.6	-43%	96.8	-43%	6,828.4	-61%	6,993.9	-59%	-165.5
HNX	5.6	-18%	7.5	39%	93.6	3%	142.6	45%	-49.0
Tổng	100.2	-42%	104.2	-40%	6922.0	-61%	7136.5	-59%	-214.4

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	129.5	154.5	7.3%
CTD	234.3	138.0	1.4%
SSI	25.5	110.8	4.0%
VRE	50.6	94.7	13.1%
PC1	38.0	50.3	5.2%
VNG	14.3	44.0	4.5%
HCM	49.3	40.6	8.8%
VCI	71.0	38.0	-0.7%
DHG	104.9	31.8	4.8%
HPG	39.1	26.0	2.4%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	74.5	(215.1)	4.5%
NVL	59.9	(195.8)	-1.5%
MSN	64.3	(161.7)	10.5%
BMP	91.3	(105.2)	5.1%
DIG	17.6	(83.7)	7.8%
VNM	185.0	(75.5)	1.0%
HBC	49.5	(43.6)	-5.2%
KBC	13.3	(34.5)	0.5%
GAS	80.2	(33.3)	1.1%
BFC	34.3	(19.3)	-9.1%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	8.3	7.3	2.5%
THB	19.3	3.5	-1.0%
MAS	89.3	2.3	0.1%
IDV	38.7	1.9	-2.1%
HUT	11.2	1.6	2.8%
SPI	4.3	1.3	7.9%
VHL	60.0	0.8	23.6%
TTZ	3.3	0.7	6.6%
DGC	32.4	0.6	1.3%
PVC	11.4	0.6	15.7%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	25.7	(10.8)	11.6%
RCL	21.0	(6.7)	0.0%
DHT	69.9	(4.6)	-1.8%
DGL	32.5	(2.2)	-0.3%
PDB	11.3	(1.9)	-5.6%
NDN	9.5	(1.7)	2.2%
PHP	12.3	(1.5)	1.7%
NTP	82.5	(1.4)	2.0%
INN	67.7	(1.3)	-4.7%
PVE	8.0	(1.3)	12.4%

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
P. Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157  
Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, phường Trung  
Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town  
2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận  
Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,  
19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà  
Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801